VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 34 -TM/KHVL

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Nhà cung cấp

Căn cứ Hợp đồng số 11/HĐ-KHVL-NVKN ngày 08/01/2026 giữa Viện khoa học vật liệu và ông Lê Đăng Quang về việc thực hiện nội dung của nhiệm vụ "Nghiên cứu đánh giá và thử nghiệm tự nhiên khả năng kháng nấm mốc trên bề mặt của các lớp phủ chức năng đặc biệt trong điều kiện khí hậu tại một số trạm thử nghiệm tự nhiên vùng Bắc Bộ", mã số: NVKN 04.11/26-27;

Hiện tại, Viện Khoa học vật liệu đang xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư, hóa chất năm 2026 cho đề tài mã số: NVKN 04.11/26-27.

Viện Khoa học vật liệu kính mời Nhà cung cấp báo giá vật tư hóa chất theo các nội dung sau:

- Danh mục báo giá: Chi tiết theo Phụ lục đính kèm (Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển,…Bên mua không phải trả thêm bất kỳ một chi phí nào).
- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán, kinh phí mua sắm.
- Thời hạn gửi báo giá: Trước 17 giờ 00 phút ngày 21/05/2026.
- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng Tiếng Việt (Mẫu báo giá theo Phụ lục đính kèm).
- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (đã ký, đóng dấu).
- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Quản lý tổng hợp - Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, Hà Nội. Điện thoại: 0243 7568870.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên,
- Lưu: VT.

K/T VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU

Hoàng Anh Sơn

PHỤ LỤC

(Kèm theo Thư mời báo giá số 34 -TM/KHVL ngày 14 / 5 /2026 của Viện Khoa học vật liệu)

CÔNG TY…..
Địa chỉ:….
Điện thoại:…

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Viện Khoa học vật liệu - 18 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội

Công ty/Cửa hàng chúng tôi kính gửi Quý Viện báo giá sau:

TT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Potato Dextrose Agar						Dạng bột, pH: (ở 25 °C) 5,6 ± 0,2, 500g	Lọ	1			
2	Silica gel						Dạng hạt, có kích thước 40- 63 µm, 1kg	Hộp	1			
3	Tween 20						Khối lượng riêng ở 20°C: 1,08-1,13g/ml, 500 ml	Chai	3			
4	Tween 80						Khối lượng riêng ở 20°C:1,060-1,100g/ml, 500 ml	Chai	1			
5	Potato Dextrose Broth						Dạng hạt, màu trắng ngà đến vàng nhạt, 500g	Lọ	1			
6	Ethanol						Độ tinh khiết ≥96%	Lít	10			
7	Agar						Dạng bột	Kg	1			
8	Sodium chloride						Độ tinh khiết ≥99%, 1kg	Chai	1			

TT	Tên vật tư, hóa chất	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị	Số lượng	Mã HS	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
9	Sodium dihydrogen phosphate dihydrate						Độ tinh khiết ≥96%, 500g	Lọ	1			
10	Găng tay cao su						Chất liệu cao su, 100 chiếc	Hộp	2			
11	Giấy đo pH						Dạng cuộn, khoảng đo pH 1-14;	Hộp	1			
12	Đĩa petri Φ90mm						Thuỷ tinh	Cái	50			
13	Cốc thuỷ tinh 250ml						Thuỷ tinh	Cái	6			
14	Bình tam giác 250ml						Thuỷ tinh	Cái	2			
15	Que cấy khuẩn đầu tròn						Thép không gỉ	Cái	2			
16	Que trang khuẩn						Chất liệu thuỷ tinh	Cái	3			
	Tổng cộng:											

Ghi chú: *Báo giá cần ghi chi tiết các nội dung về Hiệu lực của báo giá; Chất lượng hàng hóa; Thời gian, địa điểm giao hàng; Bảo hành hàng hóa và các điều kiện khác (nếu có).*

....., ngày tháng năm

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký, đóng dấu)